

Số: 75/2024/QĐCNHGT-DS

BÐ, ngày 28 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Huỳnh KD,
Nguyễn Thị BT, Trương Thị AT và ông Trương MQ;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 8 năm 2024, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 30/9/2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” của bà Huỳnh KD.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- **Người khởi kiện:** Bà Huỳnh KD, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp 2, thị trấn Gành Hào, huyện DH, tỉnh BL.

Bà Huỳnh KD ủy quyền cho ông Trần Ngọc T, sinh năm 1981; có địa chỉ: số 71E, khóm Mỹ Phú, phường Tân Hội, Thành phố V, tỉnh V.

- **Người bị kiện:**

1/ Ông Trương MQ, sinh năm 1967;

2/ Bà Nguyễn Thị BT, sinh năm 1971;

3/ Bà Trương Thị AT, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã BT, huyện BÐ, tỉnh BT.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 10 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 10 năm 2024, cụ thể như sau:

Ông Trương MQ, bà Nguyễn Thị BT, bà Trương Thị AT thừa nhận còn nợ bà Huỳnh KD số tiền vay là 2.305.000.000 đồng (hai tỷ ba trăm lẻ năm triệu đồng). Trong đó: Vốn vay là 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) và tiền lãi là 305.000.000 đồng (ba trăm lẻ năm triệu đồng).

Ông Trương MQ, bà Nguyễn Thị BT, bà Trương Thị AT có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh KD số tiền 2.305.000.000 đồng (hai tỷ ba trăm lẻ năm triệu đồng).

Thời gian và cách thức trả như sau:

Trả một lần khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày đã được hai bên đã thỏa thuận trả và đã được nêu tại Quyết định này mà ông Trương MQ, bà Nguyễn Thị BT, bà Trương Thị AT không thực hiện nghĩa vụ trả cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- TAND tỉnh BT (PKTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Loan